

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Chính

Thẩm phán: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Kiều, ông Trần Văn Sinh, bà Trần Thị Kim Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mai H.** Tên gọi khác: Nguyễn Thị C. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 31/10/1976, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKNKTT: Tổ A, khu B, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Hồng P, đã chết. Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng là Đặng Đình B, sinh năm 1972; có 1 con sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 09/6/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, về tội: “*Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm*”; bị bắt truy nã ngày 20/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mai H: Luật sư Trần Thị Kim Cúc, Công ty Luật TNHH Bình Minh, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, A T là người Trung Quốc nói với Nguyễn Thị Mai H nếu ở Việt Nam có người muốn mua ma túy loại thuốc lắc

thì giới thiệu để A T bán cho họ và hứa trả công cho H 500 NDT (tiền Trung Quốc)/1000 viên thuốc lắc mà A T bán được cho người do H giới thiệu đến mua. H đồng ý.

Đầu tháng 2/2016, Nguyễn Thị N gọi điện cho H hỏi có biết ai bán ma túy loại thuốc lắc thì giới thiệu để N mua. H thông báo cho A T biết có người hỏi mua ma túy thuốc lắc và cho N số điện thoại của A T để N trực tiếp liên lạc với A T mua bán ma túy.

Buổi tối ngày 10/4/2016, H gặp N ở thành phố M. N nhờ H tìm mua cho N 5.000 viên thuốc lắc. H gọi điện cho A T hỏi mua thuốc lắc cho N thì A T đồng ý bán và cho người cầm hàng mẫu sang cho H để H đưa cho N kiểm tra chất lượng. Sau khi kiểm tra, N đồng ý mua 5.000 viên ma túy màu trắng in logo hãng xe ô tô Mercedes với giá 90.000 đồng/1 viên.

Ngày 14/4/2016, A T mang 2.500 viên ma túy đến phòng trọ của H bán cho N. N bảo Nguyễn Việt G mang tiền đến phòng trọ của H để mua ma túy. Mua được ma túy, H cùng với N và G cùng kiểm đếm. Sau đó, H đưa cho G 01 túi nylon chứa ma túy đá để G mang về Thái Nguyên làm hàng mẫu để bán. N bảo G vận chuyển ma túy về Thái Nguyên trước, còn N ở lại để mua thêm ma túy.

Đến khoảng 19 giờ ngày 14/4/2016, khi G vận chuyển ma túy về đến tổ 2, khu 3, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, thì bị Tổ công tác của Đội kiểm soát Hải Quan số 2, Cục Hải Quan tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang. Vật chứng thu giữ dưới gầm ghế Hưng ngồi trên xe ô tô biển kiểm soát 20A-105.01 do G điều khiển 01 túi nylon chứa nhiều viên nén màu trắng, trên một mặt mỗi viên in logo hãng xe ô tô Mercedes, thu trong ví da của G 01 túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại các Bản kết luận giám định: số 264, ngày 19/4/2016, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; số 1678, ngày 06/5/2016, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon ký hiệu M1 ghi thu của Nguyễn Việt G cân nặng 1,09 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine. Các viên nén màu trắng, trên một mặt mỗi viên in logo hãng xe ô tô Mercedes tổng cân nặng 674,09 gam có thành phần 5-McO-MiPT.*

Ngoài ra, vào khoảng cuối tháng 2/2016, H bảo Phạm Văn C và Đỗ D sang Trung Quốc đến nhà Nguyễn Xuân S đặt mua của A Tày (người Trung Quốc) 01 kg ma túy đá. Nhưng do không có đủ ma túy để bán cho H, nên A Tày chỉ bán cho H 99,45 gam ma túy đá và giao cho Nguyễn Xuân S vận chuyển về thành phố M cho Hoan. Sau khi nhận được số ma túy này, H đã bán cho đối tượng tên là Hùng (H không biết lai lịch địa chỉ của Hùng).

Khoảng 2 ngày sau, H lại bảo Phạm Văn C và Đỗ D mang 90.000.000 đồng sang Trung Quốc mua của Nguyễn Xuân S 1.000 viên ma túy loại thuốc lắc màu trắng in logo hình vương miện. Số ma túy này, H đã bán cho Hùng với giá 110.000.000 đồng.

Tháng 4/2016, Hoan mua của A T 2.000 viên ma túy thuốc lắc màu vàng, in logo hãng xe ô tô TOYOTA. H giao số ma túy này cho D cất giấu để bán. Thông qua sự giới thiệu của Phạm Văn H, ngày 06/6/2016, D đã bán hết số ma túy này cho Phạm T.

Căn cứ vào Công văn số 17, ngày 19/12/2016, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh có nội dung: *Không có căn cứ để xác định tương tự các viên nén trên bề mặt in biểu tượng Vương miện và biểu tượng logo hãng TOYOTA có phải là chất ma túy hay không.* Vì vậy số lượng 2.000 viên ma túy in logo hãng TOYOTA mà Nguyễn Thị Mai H đã giao cho D bán cho T và 1.000 viên ma túy in hình Vương miện Hoan đã bán cho Hùng không thu giữ được, nên không xác định được khối lượng và loại chất ma túy của các viên ma túy nêu trên.

Sau khi phạm tội, Nguyễn Thị Mai H bỏ trốn, ngày 20/3/2019, H bị bắt truy nã. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Mai H đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với Nguyễn Thị N, Nguyễn Việt G, Phạm Văn C, Đỗ D, Nguyễn Xuân S, Phạm Văn H, Phạm T đã bị đưa ra xét xử tại các bản án số 34/2017/HSST ngày 28/3/2017 và bản án số 75/2017/HSST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Đối tượng A T, A Tày là những người đã bán ma túy cho H là người Trung Quốc, đối tượng tên là Hùng mua ma túy của H, hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không làm rõ được.

Tại Bản cáo trạng số: 74/CT- VKSQN, ngày 31 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo: Nguyễn Thị Mai H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm h, khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mai H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; bị cáo đồng tình với ý kiến tranh luận của luật sư, không bổ sung gì; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng: điểm h, khoản 4, Điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai H 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/3/2019; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng đã qua sử dụng + 01 sim vì không liên quan đến tội phạm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của VKS, bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h, khoản 4 Điều 194 BLHS. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp hơn mức hình phạt mà đại diện VKS đã đề nghị vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, gia đình có công với nước, bố mẹ được tặng thưởng huân chương, có chú ruột là liệt sỹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh

Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mai H đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung vụ án đã nêu trên; Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị N, Nguyễn Việt G, Phạm Văn C, Đỗ D, Nguyễn Xuân S và các tài liệu khác có trong hồ sơ, như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 14/4/2016, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị Mai H đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Thị N và Nguyễn Việt G 674,09 gam ma túy loại 5-McO-MiPT, 1,09 gam ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, từ khoảng cuối tháng 2/2016 đến tháng 4/2016, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị H còn bán trái phép cho đối tượng tên là Hùng (không biết lai lịch địa chỉ) 99,45 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng cộng Nguyễn Thị Mai H đã bán trái phép 774,63 gam các chất ma túy ở thể rắn. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Mai H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp có 02 chất ma túy trở lên, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 1994 của Bộ luật hình sự năm 1999, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là một loại độc dược, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm mất trật tự an toàn xã hội, do đó Nhà nước đã độc quyền và thống nhất quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo nhận thức, biết được tác hại khôn lường của ma túy và mua bán ma túy là phạm tội, nhưng vì háms lợi bị cáo đã nhiều lần cùng với nhiều đối tượng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn và có hai chất ma túy. Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm do vậy đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của bị cáo, trong việc thực hiện hành vi phạm tội mua bán 674,09 gam ma túy loại 5-McO-MiPT, 1,09 gam ma túy loại Methamphetamine cùng với các đối tượng Nguyễn Thị N, Nguyễn Việt G cũng như hành vi phạm tội mua bán 99,45 gam ma túy loại Methamphetamine cùng với nhóm đối tượng Phạm Văn C, Đỗ D và Nguyễn Xuân S đều xác định bị cáo giữ vai trò đầu vụ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các đồng phạm khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo không có tiền án tiền sự; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố mẹ là người có công với nước, bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, chú ruột bị cáo là liệt sỹ đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, được xem xét áp dụng cho bị cáo để vừa thể hiện các nguyên tắc nhân đạo, công bằng của chính sách hình sự của Nhà nước, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. HĐXX xét thấy có đủ điều kiện áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, không thỏa mãn các qui định tại Điều 54 BLHS, do vậy không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của Luật sư sư cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Vật chứng của vụ án được xử lý như sau: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (kiểu dáng Iphone 6 plus) đã qua sử dụng + 01 sim thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ xác định có liên quan đến tội phạm, đây là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo không thuộc diện được miễn nộp án phí, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Mai H (tên gọi khác: Nguyễn Thị C) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai H 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/3/2019.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng đã qua sử dụng + 01 sim.

Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 90 ngày 06/6/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử sơ thẩm công khai, báo để bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tt khác;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, Tòa hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Chính